PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI TẠI THANH HÓA
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ HỌC LIỆU
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI MÔN THI : CSSK NGƯỜI LỚN CÓ BỆNH NỘI KHOA I,II
LỚP: ĐDLT K19 - LẦN 1 (2020-2021)
HÌNH THỨC THI : TRẮC NGHIỆM TRÊN MÁY

1. Thời gian : 08h00 Thứ 7 ngày 29 tháng 05 năm 2021

2. Địa điểm: Tầng 5 - Phân hiệu Thanh Hóa

Chú ý: Sinh viên phải có mặt trước giờ thi 15 phút
Trình diện thẻ sinh viên trước khi vào phòng thi

STT	Mã sv	Họ và tên	Lớp	Tổ	Phòng thi	Ca thi	Ghi chú
1	2033010089	Trần Thị Hồng	ĐDLT K19	Tổ 05	Phòng máy 1	**08h00**	
2	2033010094	Trần Thị Hương	ĐDLT K19	Tổ 05	Phòng máy 1	**08h00**	
3	2033010083	Hoàng Văn Giảng	ĐDLT K19	Tổ 05	Phòng máy 1	**08h00**	
4	2033010121	Phạm Thị Trang	ĐDLT K19	Tổ 05	Phòng máy 1	**08h00**	
5	2033010101	Hoàng Thị Ngọc	ĐDLT K19	Tổ 05	Phòng máy 1	**08h00**	
6	2033010095	Lê Thị Khuyến	ĐDLT K19	Tổ 05	Phòng máy 1	**08h00**	
7	2033010076	Lương Văn Ai	ĐDLT K19	Tổ 05	Phòng máy 1	**08h00**	
8	2033010118	Bùi Thị Toan	ĐDLT K19	Tổ 05	Phòng máy 1	**08h00**	
9	2033010098	Nguyễn Thị Lệ	ĐDLT K19	Tổ 05	Phòng máy 1	**08h00**	
10	2033010103	Tạ Thị Nhung	ĐDLT K19	Tổ 06	Phòng máy 1	**08h00**	
11	2033010115	Trịnh Thị Thủy	ĐDLT K19	Tổ 06	Phòng máy 1	**08h00**	
12	2033010124	Lê Thị Yên	ĐDLT K19	Tổ 06	Phòng máy 1	**08h00**	
13	2033010106	Hà Thanh Sơn	ĐDLT K19	Tổ 06	Phòng máy 1	**08h00**	
14	2033010081	Hoàng Anh Dũng	ĐDLT K19	Tổ 06	Phòng máy 1	**08h00**	KĐ ĐK
15	2033010105	Trần Thị Sen	ĐDLT K19	Tổ 06	Phòng máy 1	**08h00**	
16	2033010107	Nguyễn Thị Thu Sương	ĐDLT K19	Tổ 06	Phòng máy 1	**08h00**	
17	2033010113	Trần Thị Minh Thu	ĐDLT K19	Tổ 06	Phòng máy 1	**08h00**	
18	2033010119	Lê Công Tuấn	ĐDLT K19	Tổ 06	Phòng máy 1	**08h00**	
19	2033010100	Nguyễn Thị Ngân	ĐDLT K19	Tổ 06	Phòng máy 1	**08h00**	
20	2033010122	Hồ Vĩnh Truyền	ĐDLT K19	Tổ 06	Phòng máy 1	**08h00**	
21	2033010110	Nguyễn Thị Thảo	ĐDLT K19	Tổ 05	Phòng máy 2	**08h00**	
22	2033010120	Nguyễn Đình Tuấn	ĐDLT K19	Tổ 05	Phòng máy 2	**08h00**	
23	2033010102	Phạm Thị Ngọc	ĐDLT K19	Tổ 05	Phòng máy 2	**08h00**	
24	2033010077	Trần Thị Anh	ĐDLT K19	Tổ 05	Phòng máy 2	**08h00**	
25	2033010114	Bùi Thị Thúy	ĐDLT K19	Tổ 05	Phòng máy 2	**08h00**	
26	2033010088	Nguyễn Thị Phương Hồng	ĐDLT K19	Tổ 05	Phòng máy 2	**08h00**	
27	2033010108	Đoàn Thị Thanh	ĐDLT K19	Tổ 05	Phòng máy 2	**08h00**	

28	2033010085	Vũ Thị Hoa	ĐDLT K19	Tổ 05	Phòng máy 2	**08h00**	
29	2033010104	Nguyễn Hạnh Phương	ĐDLT K19	Tổ 05	Phòng máy 2	**08h00**	
30	2033010091	Nguyễn Khắc Hùng	ĐDLT K19	Tổ 05	Phòng máy 2	**08h00**	
31	2033010109	Nguyễn Duy Thành	ĐDLT K19	Tổ 06	Phòng máy 2	**08h00**	
32	2033010086	Lê Thị Hồng	ĐDLT K19	Tổ 06	Phòng máy 2	**08h00**	
33	2033010084	Lê Thị Hiệp	ĐDLT K19	Tổ 06	Phòng máy 2	**08h00**	
34	2033010082	Lưu Thế Dũng	ĐDLT K19	Tổ 06	Phòng máy 2	**08h00**	
35	2033010099	Mai Thị Nga	ĐDLT K19	Tổ 06	Phòng máy 2	**08h00**	
36	2033010078	Tống Thị Mỹ Châu	ĐDLT K19	Tổ 06	Phòng máy 2	**08h00**	
37	2033010096	Nguyễn Thị Lan	ĐDLT K19	Tổ 06	Phòng máy 2	**08h00**	
38	2033010080	Vũ Thị Dung	ĐDLT K19	Tổ 06	Phòng máy 2	**08h00**	
39	2033010116	Mai Thị Thương	ĐDLT K19	Tổ 06	Phòng máy 2	**08h00**	
40	2033010112	Phạm Thị Thắm	ĐDLT K19	Tổ 06	Phòng máy 2	**08h00**	